

Số: 02 /BB-TCTHK-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2018

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP**

Hôm nay, vào hồi 8h30 ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại Khách sạn Sheraton Hà Nội - số 11 đường Xuân Diệu, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (Vietnam Airlines), mã số doanh nghiệp: 0100107518 đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (sau đây gọi là Đại hội) với các nội dung như sau:

**A. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI**

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và phương án phân phối lợi nhuận.
3. Báo cáo tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2018 của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát.
4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2017 và định hướng năm 2018.
5. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và định hướng năm 2018.
6. Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính giai đoạn 2019 -2021.
7. Sửa đổi Điều lệ Vietnam Airlines.
8. Sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ Vietnam Airlines.

**B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**1. Tại thời điểm kiểm tra tư cách cổ đông lúc khai mạc Đại hội**

Tham dự Đại hội có 80 người, đại diện cho 2.695 cổ đông, tương ứng 1.186.171.906 (Một tỷ một trăm tám mươi sáu triệu một trăm bảy mươi một nghìn chín trăm linh sáu) cổ phần, chiếm 96,63% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Vietnam Airlines.

**2. Tại thời điểm công bố Biên bản, Nghị quyết Đại hội**

Tổng số cổ đông và đại diện được ủy quyền có mặt tại thời điểm diễn ra việc biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội là: 149 người, đại diện cho 2.761 cổ đông, tương ứng 1.188.229.928 (Một tỷ một trăm tám mươi tám triệu hai trăm hai mươi chín nghìn chín trăm hai mươi tám) cổ phần.

**C. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI**

## **I. Khai mạc Đại hội và công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ông Lê Hoàng Dũng - Chánh Văn phòng Vietnam Airlines giới thiệu khách mời, đại biểu. Đại hội trân trọng đón nhận sự hiện diện của:

- Bà Lê Thị Thu Hương, Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, Bộ GTVT.
- Ông Võ Huy Cường, Phó Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam.
- Ông Lê Công Điền, Vụ trưởng Vụ Giám sát công ty đại chúng, Ủy ban chứng khoán nhà nước.
- Ông Nguyễn Tuấn Anh, Phó TGD Sở Giao dịch chứng khoán HN.
- Ông Đàm Xuân Lâm, Phó TGD Công ty kiểm toán KPMG Việt Nam.
- Ông Đoàn Thanh Toàn, Giám đốc kiểm toán, Công ty kiểm toán KPMG Việt Nam.
- Ông Phạm Ngọc Minh – Chủ tịch HĐQT Vietnam Airlines
- Ông Dương Trí Thành – Thành viên HĐQT kiêm TGD Vietnam Airlines
- Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Chủ tịch Công đoàn Vietnam Airlines và Lãnh đạo các công ty con của Vietnam Airlines, lãnh đạo các Cơ quan, Đơn vị thuộc Vietnam Airlines đại diện cho các cổ đông người lao động của Vietnam Airlines
- Đại diện cổ đông chiến lược ANA Holdings Inc, cổ đông Vietcombank cùng các cổ đông cá nhân/tổ chức của Vietnam Airlines!

2. Ông Phạm Ngọc Minh - Chủ tịch HĐQT Vietnam Airlines đọc lời khai mạc Đại hội.

3. Ông Lê Hồng Hà - Phó Tổng giám đốc Vietnam Airlines, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định (Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông đính kèm). Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của Vietnam Airlines: 14.174 cổ đông, trong đó có 45 tổ chức và 14.129 cá nhân;
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Vietnam Airlines: 1.227.533.778 cổ phần (*Một tỷ hai trăm hai mươi bảy triệu năm trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm bảy mươi tám*) cổ phần;
- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 14.174 cổ đông đại diện cho 1.227.533.778 (*Một tỷ hai trăm hai mươi bảy triệu năm trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm bảy mươi tám*) cổ phần (tương ứng với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết);

Số đại biểu là cổ đông hoặc ủy quyền tham dự Đại hội hợp lệ: 80 người, đại diện cho 2.695 cổ đông, tương ứng 1.186.171.906 (*Một tỷ một trăm tám mươi sáu triệu một trăm bảy mươi một nghìn chín trăm linh sáu*) cổ phần, chiếm 96,63% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Vietnam Airlines.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014 và Điều lệ Vietnam Airlines, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Vietnam Airlines là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

## **II. Bầu Ban Chủ tọa**

Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chủ tọa để điều hành Đại hội. Sau khi nghe danh sách nhân sự do Chủ tọa giới thiệu. 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Chủ tọa gồm các thành viên sau đây:

- Ông Phạm Ngọc Minh - Chủ tịch HĐQT Vietnam Airlines: Chủ tọa;
- Ông Dương Trí Thành - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Vietnam Airlines: Thành viên;
- Ông Tạ Mạnh Hùng - Thành viên HĐQT Vietnam Airlines: Thành viên;
- Ông Nguyễn Xuân Minh - Thành viên HĐQT Vietnam Airlines: Thành viên;
- Ông KOJI SHIBATA - Thành viên HĐQT Vietnam Airlines: Thành viên.

## **III. Giới thiệu Ban Thư ký Đại hội**

Ông Lê Hoàng Dũng – Chánh Văn phòng Vietnam Airlines giới thiệu Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa cử, có nhiệm vụ ghi chép Biên bản, Nghị quyết Đại hội, gồm các ông/bà có tên sau:

- Ông Nguyễn Hữu Tuất - Thư ký Vietnam Airlines kiêm Phó Chánh Văn phòng Tổng công ty: Trưởng ban;
- Ông Đỗ Anh Tuấn - Trưởng phòng Pháp chế, Ban Pháp chế Vietnam Airlines: Thành viên;
- Bà Âu Thị Thuý Hà - Phó Trưởng phòng Tài chính, Ban Tài chính Kế toán Vietnam Airlines: Thành viên.

## **IV. Bầu Ban Kiểm phiếu**

Để giúp Đại hội thực hiện việc biểu quyết, kiểm phiếu, sau khi xem xét nhân sự do Chủ tọa giới thiệu. 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu, gồm các ông/bà có tên sau:

- Ông Phạm Ngọc Vui - Chủ tịch Công đoàn Vietnam Airlines: Trưởng ban;
- Ông Vũ Đình Thủy - Phó Trưởng Ban Tài chính Kế toán Vietnam Airlines: Thành viên;
- Ông Nguyễn Quốc Bình - Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy Vietnam Airlines: Thành viên.

## **V. Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội**

Ông Phạm Ngọc Minh - Chủ tịch HĐQT Vietnam Airlines, Chủ tọa Đại hội công bố nội dung Chương trình Đại hội. 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội.

Ông Tạ Mạnh Hùng - Thành viên HĐQT Vietnam Airlines thay mặt Ban Chủ tọa giới thiệu Dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội. 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội và cuộc họp được tiến hành theo Quy chế.



## VI. Nội dung chính của Đại hội

### 1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

1.1 Đại hội đã nghe ông Dương Trí Thành - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Vietnam Airlines trình bày “Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018” với các nội dung chính như sau:

#### 1.1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

| <i>Số TT</i> | <i>Chỉ tiêu</i>                 | <i>Đơn vị tính</i> | <i>KH 2017</i> | <i>TH 2017</i> | <i>% TH2017/ KH2017</i> |
|--------------|---------------------------------|--------------------|----------------|----------------|-------------------------|
| 1            | Hành khách vận chuyển           | Triệu khách        | 22,55          | 21,91          | 97,2                    |
| 2            | Hành khách luân chuyển          | Tỷ khách.km        | 35,80          | 34,72          | 97,0                    |
| 3            | Hàng hóa vận chuyển             | Nghìn tấn          | 296,79         | 323,3          | 108,9                   |
| 4            | Hàng hóa luân chuyển            | Nghìn tấn.km       | 839.834        | 922.979        | 109,9                   |
| 5            | Doanh thu                       |                    |                |                |                         |
| 5.1          | Doanh thu hợp nhất              | Tỷ đồng            | 87.900         | 84.962         | 96,7                    |
| 5.2          | Doanh thu Công ty mẹ            | Tỷ đồng            | 66.872         | 64.920         | 97,1                    |
|              | <i>Trong đó: Doanh thu VTHK</i> | <i>Tỷ đồng</i>     | <i>61.993</i>  | <i>63.967</i>  | <i>103,2</i>            |
| 6            | Lợi nhuận trước thuế            |                    |                |                |                         |
| 6.1          | Lợi nhuận hợp nhất              | Tỷ đồng            | 1.638          | 3.155          | 192,6                   |
| 6.2          | Lợi nhuận Công ty mẹ            | Tỷ đồng            | 1.256          | 1.911          | 152,1                   |
| 7            | Lợi nhuận sau thuế              |                    |                |                |                         |
| 7.1          | Lợi nhuận hợp nhất              | Tỷ đồng            | 1.338          | 2.659          | 198,7                   |
| 7.2          | Lợi nhuận Công ty mẹ            | Tỷ đồng            | 1.256          | 1.816          | 144,6                   |
| 8            | Tổng kinh phí đầu tư            | Tỷ đồng            | 2.925,6        | 2.187,8        | 74,8                    |

#### 1.1.2 Các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

| <i>Số TT</i> | <i>Chỉ tiêu</i>        | <i>Đơn vị tính</i> | <i>TH 2017</i> | <i>KH 2018</i> | <i>% KH2018/ TH2017</i> |
|--------------|------------------------|--------------------|----------------|----------------|-------------------------|
| 1            | Hành khách vận chuyển  | Triệu khách        | 21,91          | 24,3           | 110,9                   |
| 2            | Hành khách luân chuyển | Tỷ khách.km        | 34,72          | 38,5           | 110,9                   |
| 3            | Hàng hóa vận chuyển    | Nghìn tấn          | 323,2          | 350,9          | 108,6                   |



| <b>Số TT</b> | <b>Chỉ tiêu</b>                 | <b>Đơn vị tính</b> | <b>TH 2017</b> | <b>KH 2018</b> | <b>% KH2018/ TH2017</b> |
|--------------|---------------------------------|--------------------|----------------|----------------|-------------------------|
| 4            | Hàng hóa luân chuyển            | Nghìn tấn.km       | 922.979        | 996.466        | 108,0                   |
| 5            | Doanh thu                       |                    |                |                |                         |
| 5.1          | Hợp nhất                        | Tỷ đồng            | 84.962         | 97.073         | 114,3                   |
| 5.2          | Công ty mẹ                      | Tỷ đồng            | 64.920         | 73.490         | 113,2                   |
|              | <i>Trong đó: Doanh thu VTHK</i> | <i>Tỷ đồng</i>     | <i>63.967</i>  | <i>69.986</i>  | <i>109,4</i>            |
| 6            | Lợi nhuận trước thuế            |                    |                |                |                         |
| 6.1          | Hợp nhất                        | Tỷ đồng            | 3.155          | 2.421          | 76,7                    |
| 6.2          | Công ty mẹ                      | Tỷ đồng            | 1.911          | 1.959          | 102,5                   |
| 7            | Lợi nhuận sau thuế              |                    |                |                |                         |
| 7.1          | Hợp nhất                        | Tỷ đồng            | 2.659          | 1.917          | 72,1                    |
| 7.2          | Công ty mẹ                      | Tỷ đồng            | 1.816          | 1.836          | 101,1                   |
| 8            | Tổng kinh phí đầu tư            | Tỷ đồng            | 2.187,8        | 3.503,9        | 160,2                   |

(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 752/TTr-HĐQT/TCTHK ngày 27/4/2018 của HĐQT).

**1.2** Đại hội đã thảo luận về Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2018. Có 15 cổ đông đưa ra 34 câu hỏi. Ban Chủ tọa và đại diện Vietnam Airlines đã giải đáp rõ ràng, đầy đủ, công khai, minh bạch. Ban Thư ký đã ghi chép đầy đủ tất cả các câu hỏi và nội dung trả lời của Ban Chủ tọa. Các cổ đông tham dự Đại hội đã nhất trí với nội dung giải đáp của Ban Chủ tọa. Do điều kiện về thời gian, Đại hội nhất trí giao Ban chủ tọa chỉ đạo Ban Thư ký tổng hợp các câu hỏi, trả lời tại Đại hội và công bố trên trang thông tin điện tử của Vietnam Airlines ([www.vietnamairlines.com](http://www.vietnamairlines.com), chuyên mục Quan hệ cổ đông).

**1.3** Đại hội đã thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, đồng thời ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 được Đại hội thông qua và linh hoạt quyết định điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của thị trường (khi cần thiết), báo cáo các nội dung điều chỉnh tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất với tỷ lệ cụ thể như sau:

**1.3.1** Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Vietnam Airlines tại thời điểm diễn ra việc thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung này là: 149 người, đại diện cho 2.761 cổ đông, tương ứng 1.188.229.928 (Một tỷ một trăm tám mươi tám triệu hai trăm hai mươi chín nghìn chín trăm hai mươi tám) cổ phần.

**1.3.2** Tỷ lệ tán thành chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội. Số phiếu không tán thành chiếm 0%, số phiếu không có ý kiến chiếm 0%.



## 2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và phương án phân phối lợi nhuận

2.1 Đại hội đã nghe ông Phạm Ngọc Minh – Chủ tịch HĐQT Vietnam Airlines trình bày “Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và phương án phân phối lợi nhuận” với các nội dung chính như sau:

### 2.1.1 Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong BCTC năm 2017 đã được kiểm toán:

Đơn vị tính: tỷ đồng

| Chỉ tiêu                                                       | Công ty mẹ | Hợp nhất |
|----------------------------------------------------------------|------------|----------|
| <b>Cho kỳ hoạt động 2017</b>                                   |            |          |
| Tổng Doanh thu và TN khác (đã trừ CK)                          | 64.920     | 84.962   |
| Tổng Chi phí                                                   | 63.008     | 81.808   |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh                        | 1.521      | 2.068    |
| Lợi nhuận trước thuế                                           | 1.911      | 3.155    |
| Lợi nhuận sau thuế                                             | 1.816      | 2.659    |
| Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động kinh doanh               | 13.676     | 17.978   |
| Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động đầu tư                   | 2.129      | 1.456    |
| Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động tài chính                | (12.617)   | (14.666) |
| Chi phí khấu hao                                               | 4.792      | 5.193    |
| Lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao (EBITDA)             | 8.177      | 9.905    |
| Lợi nhuận trước lãi vay, thuế, khấu hao và tiền thuê (EBITDAR) | 18.857     | 22.499   |
| <b>Tại ngày 31/12/2017</b>                                     |            |          |
| Tổng tài sản                                                   | 79.197     | 88.550   |
| Tổng nợ phải trả                                               | 62.266     | 71.118   |
| - Nợ phải trả ngắn hạn                                         | 24.658     | 32.739   |
| - Nợ phải trả dài hạn                                          | 37.608     | 38.379   |
| Vốn chủ sở hữu                                                 | 16.931     | 17.433   |

### 2.1.2 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

Đơn vị tính: tỷ đồng

| STT | Nội dung                               | Giá trị |
|-----|----------------------------------------|---------|
| I   | Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối | 2.365,8 |
| 1   | Số lợi nhuận còn lại năm 2016          | 550     |
| 2   | Số lợi nhuận sau thuế năm 2017         | 1.815,8 |
| II  | Tổng số đề nghị phân phối              | 631,4   |

|     |                                                     |         |
|-----|-----------------------------------------------------|---------|
|     | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (03 tháng lương TH) | 629,3   |
|     | Trích quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương TH) | 2,1     |
| III | Lợi nhuận sau thuế còn lại để trả CSH               | 1.734,4 |
| IV  | Tỷ lệ trả cổ tức 8%                                 | 982     |
| V   | Lợi nhuận sau thuế còn lại                          | 752,4   |

(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 752/TTr-HĐQT/TCTHK ngày 27/4/2018 của HĐQT).

**2.2** Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và phương án phân phối lợi nhuận, đồng thời giao HĐQT chỉ đạo thực hiện việc trích lập các quỹ, quyết định thời điểm chi trả cổ tức năm 2017 với mức 8% bằng tiền cho cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Vietnam Airlines với tỷ lệ cụ thể như sau:

**2.2.1** Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Vietnam Airlines tại thời điểm diễn ra việc thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung này là: 149 người, đại diện cho 2.761 cổ đông, tương ứng 1.188.229.928 (Một tỷ một trăm tám mươi tám triệu hai trăm hai mươi chín nghìn chín trăm hai mươi tám) cổ phần.

**2.2.2** Tỷ lệ tán thành chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội. Số phiếu không tán thành chiếm 0%, số phiếu không có ý kiến chiếm 0%.

### **3. Báo cáo tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2018 của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát**

**3.1** Đại hội đã nghe ông Nguyễn Xuân Minh – Thành viên HĐQT Vietnam Airlines trình bày “Báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2017; Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2018 của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát” với các nội dung chính như sau:

**3.1.1** Tổng quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017: 8.375,616 triệu đồng

- Quỹ tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách: 6.955,2 triệu đồng (04 người, trong đó 03 người hoạt động 12 tháng, 01 người hoạt động 10 tháng).

- Thù lao HĐQT và KSV kiêm nhiệm: 1.420,416 triệu đồng (05 người, trong đó 04 người hoạt động 12 tháng, 01 người hoạt động 10,32 tháng).

**3.1.2** Tổng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2018: 7.272 triệu đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương : 6.048 triệu đồng

- Quỹ thù lao : 1.224 triệu đồng

(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 752/TTr-HĐQT/TCTHK ngày 27/4/2018 của HĐQT).

**3.2** Đại hội đã thông qua Báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2017; Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2018 của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát; đồng thời ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung sau:

**3.2.1** Chỉ đạo thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2018 theo mức phê duyệt của ĐHCĐ đúng quy định.



**3.2.2** Quyết định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018 của HĐQT, Ban Kiểm soát Vietnam Airlines trên cơ sở quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2018, số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát thực tế thực hiện, kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018 của Vietnam Airlines và quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH.

**3.2.3** Quyết định mức tiền lương, thù lao phát sinh thêm trong trường hợp thay đổi, tăng thêm số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát (nếu có) theo nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao của các thành viên còn lại.

**Tỷ lệ biểu quyết thông qua nội dung này cụ thể như sau:**

- Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Vietnam Airlines tại thời điểm diễn ra việc thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung này là 149 người, đại diện cho 2.761 cổ đông, tương ứng 1.188.229.928 (*Một tỷ một trăm tám mươi tám triệu hai trăm hai mươi chín nghìn chín trăm hai mươi tám*) cổ phần.

- Tỷ lệ tán thành chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội. Số phiếu không tán thành chiếm 0%, số phiếu không có ý kiến chiếm 0%.

**4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và định hướng năm 2018**

**4.1** Đại hội đã nghe ông Phạm Ngọc Minh – Chủ tịch HĐQT Vietnam Airlines trình bày “Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018” (*Chi tiết nêu tại Tờ trình số 752/TTr-HĐQT/TCTHK ngày 27/4/2018 của HĐQT*).

**4.2** Đại hội đã thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018, chủ trương chuyển sản giao dịch cổ phiếu HVN của Vietnam Airlines sang niêm yết trên sàn HOSE (Sở GDCK thành phố Hồ Chí Minh) trong năm 2018; đồng thời ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thực hiện chuyển sản khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, hoàn chỉnh và triển khai phương án, thủ tục chuyển sản tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Vietnam Airlines với tỷ lệ cụ thể như sau:

**4.2.1** Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Vietnam Airlines tại thời điểm diễn ra việc thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung này là: 149 người, đại diện cho 2.761 cổ đông, tương ứng 1.188.229.928 (*Một tỷ một trăm tám mươi tám triệu hai trăm hai mươi chín nghìn chín trăm hai mươi tám*) cổ phần.

**4.2.2** Tỷ lệ tán thành chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội. Số phiếu không tán thành chiếm 0%, số phiếu không có ý kiến chiếm 0%.

**5.** Đại hội đã nghe ông Koji Shibata – Thành viên HĐQT Vietnam Airlines, Thành viên Ban chủ tọa, thay mặt cho cổ đông ANA Holdings phát biểu về kết quả hợp tác giữa Vietnam Airlines và ANA Holdings.

**6. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và định hướng năm 2018**

**6.1** Đại hội đã nghe ông Lại Hữu Phước – Trưởng Ban Kiểm soát Vietnam Airlines trình bày “Báo cáo hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm soát” (*Chi tiết nêu tại Tờ trình số 752/TTr-HĐQT/TCTHK ngày 27/4/2018 của HĐQT*).



**6.2** Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018 với tỷ lệ cụ thể như sau:

**6.2.1** Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Vietnam Airlines tại thời điểm diễn ra việc thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung này là: 149 người, đại diện cho 2.761 cổ đông, tương ứng 1.188.229.928 (*Một tỷ một trăm tám mươi tám triệu hai trăm hai mươi chín nghìn chín trăm hai mươi tám*) cổ phần.

**6.2.2** Tỷ lệ tán thành chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội. Số phiếu không tán thành chiếm 0%, số phiếu không có ý kiến chiếm 0%.

## **7. Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính giai đoạn 2019 - 2021**

**7.1** Đại hội đã nghe ông Lại Hữu Phước – Trưởng Ban Kiểm soát Vietnam Airlines trình bày “Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính giai đoạn 2019 - 2021” với các nội dung chính như sau:

**7.1.1** Lựa chọn một (01) trong bốn (04) công ty kiểm toán độc lập trong danh sách sau để thực hiện kiểm toán BCTC riêng lẻ và BCTC hợp nhất của Vietnam Airlines giai đoạn 2019 - 2021:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam.

**7.1.2** Mức phí kiểm toán và những vấn đề liên quan đến thực hiện kiểm toán BCTC riêng lẻ và hợp nhất giai đoạn 2019 - 2021 của Vietnam Airlines.

(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 752/TTr-HĐQT/TCTHK ngày 27/4/2018 của HĐQT).

**7.2** Đại hội đã thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính giai đoạn 2019 - 2021, đồng thời ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán nêu trên đáp ứng yêu cầu của Vietnam Airlines với tỷ lệ như sau:

**7.2.1** Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Vietnam Airlines tại thời điểm diễn ra việc thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung này là: 149 người, đại diện cho 2.761 cổ đông, tương ứng 1.188.229.928 (*Một tỷ một trăm tám mươi tám triệu hai trăm hai mươi chín nghìn chín trăm hai mươi tám*) cổ phần.

**7.2.2** Tỷ lệ tán thành chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội. Số phiếu không tán thành chiếm 0%, số phiếu không có ý kiến chiếm 0%.

## **8. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Vietnam Airlines**

**8.1** Đại hội đã nghe ông Tạ Mạnh Hùng – Thành viên HĐQT Vietnam Airlines trình bày “Báo cáo sửa đổi Điều lệ Vietnam Airlines”.

(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 752/TTr-HĐQT/TCTHK ngày 27/4/2018 của HĐQT).



**8.2** Đại hội đã thảo luận và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Vietnam Airlines, đồng thời ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Vietnam Airlines trên cơ sở chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) với tỷ lệ cụ thể như sau:

**8.2.1** Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Vietnam Airlines tại thời điểm diễn ra việc thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung này là: 149 người, đại diện cho 2.761 cổ đông, tương ứng 1.188.229.928 (*Một tỷ một trăm tám mươi tám triệu hai trăm hai mươi chín nghìn chín trăm hai mươi tám*) cổ phần.

**8.2.2** Tỷ lệ tán thành chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội. Số phiếu không tán thành chiếm 0%, số phiếu không có ý kiến chiếm 0%.

## **9. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Vietnam Airlines**

**9.1** Đại hội đã nghe ông Tạ Mạnh Hùng – Thành viên HĐQT Vietnam Airlines trình bày “Báo cáo sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Vietnam Airlines”.

*(Chi tiết nêu tại Tờ trình số 752/TTr-HĐQT/TCTHK ngày 27/4/2018 của HĐQT).*

**9.2** Đại hội đã thảo luận và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Vietnam Airlines, đồng thời ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo hoàn chỉnh và ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Vietnam Airlines với tỷ lệ cụ thể như sau:

**9.2.1** Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Vietnam Airlines tại thời điểm diễn ra việc thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung này là: 149 người, đại diện cho 2.761 cổ đông, tương ứng 1.188.229.928 (*Một tỷ một trăm tám mươi tám triệu hai trăm hai mươi chín nghìn chín trăm hai mươi tám*) cổ phần.

**9.2.2** Tỷ lệ tán thành chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội. Số phiếu không tán thành chiếm 0%, số phiếu không có ý kiến chiếm 0%.

## **VII. Công bố kết quả biểu quyết**

Ông Phạm Ngọc Vui - Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết. Chi tiết tại Biên bản kiểm phiếu đính kèm.

## **D. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI**

Ông Nguyễn Hữu Tuất – Trưởng Ban Thư ký báo cáo Đại hội về dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ cụ thể như sau:

- Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Vietnam Airlines tại thời điểm diễn ra việc biểu quyết thông qua nội dung này là: 149 người, đại diện cho 2.761 cổ đông, tương ứng 1.188.229.928 (*Một tỷ một trăm tám mươi tám triệu hai trăm hai mươi chín nghìn chín trăm hai mươi tám*) cổ phần.



- Tỷ lệ tán thành chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội. Số phiếu không tán thành chiếm 0%, số phiếu không có ý kiến chiếm 0%.

Biên bản này được lập vào hồi 11h40 ngày 10/5/2018 ngay sau khi Đại hội kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này được lập thành 07 bản có giá trị pháp lý như nhau gồm: 01 (một) bản gửi Bộ GTVT, 01 (một) bản gửi UBCKNN, 01 (một) bản gửi SGDCKHN, 01 (một) bản gửi phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội, 03 (ba) bản lưu tại trụ sở Vietnam Airlines.

Đại hội bế mạc lúc 12h30 ngày 10/5/2018.

**TM. BAN THƯ KÝ  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Hữu Tuất**

**TM. BAN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CHỦ TỌA**



**Phạm Ngọc Minh**